

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2026/HS-PT
Ngày: 23- 4- 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thọ

Các Thẩm phán:

Bà Võ Thị Phương

Ông Bùi Thanh Quốc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 53/2026/TLPT-HS ngày 10 tháng 03 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2026/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cần Thơ.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 01/01/1986; nơi sinh: Tỉnh Sóc Trăng (nay là thành phố Cần Thơ); nơi cư trú: Ấp G, xã P, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn M, sinh năm 1957 (sống) và bà Châu Thị T (chết); vợ: Nguyễn Thị Thanh H; con: không có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Thị G–Luật sư Văn phòng L thuộc Đoàn luật sư thành phố C (Có mặt).

- Ngoài ra trong vụ án còn có đại diện hợp pháp cho bị hại và những người tham gia tố tụng khác nhưng không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên không được triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dự án cầu B tại phường T, quận Ô do Ủy ban nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ (cũ) phê duyệt chủ trương đầu tư theo Quyết định số 3300/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 và giao cho Ban quản lý dự án và phát triển quỹ đất quận Ô làm đại diện chủ đầu tư. Đến ngày 28/6/2024 Ủy ban nhân dân quận Ô ban hành Quyết định số 2840/QĐ-UBND công nhận đơn vị trúng thầu là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên P3 (viết tắt Công ty P3) do ông Nguyễn Xuân P1 làm Giám đốc. Sau khi ký hợp đồng, Công ty P3 có xây dựng phương án biện pháp tổ chức thi công, biện pháp đảm bảo chất lượng an toàn lao động trình Ban quản lý dự án và phát triển quỹ đất quận Ô phê duyệt theo quy định. Đồng thời Công ty P3 phân công ông Nguyễn Xuân P1 điều hành công trình, ông Nguyễn Lưu Bá T1 làm chỉ huy trưởng, ông Nguyễn Tiến V phụ trách kỹ thuật thi công, ông Trần Ngọc D phụ trách trắc đạc, ông Ngô Thành C phụ trách thanh quyết toán, ông Lê Công K phụ trách an toàn lao động, vệ sinh môi trường. Sau đó Công ty P3 bổ nhiệm Phan Văn C1 làm Phó giám đốc để quản lý chung cho công trình.

Ngày 05/8/2024, Ban Q có ký hợp đồng số 219/2024/HĐ-QLDA với Công ty trách nhiệm hữu hạn T3 thực hiện tư vấn giám sát xây dựng công trình. Công ty T3 có quyết định phân công kỹ sư Lê Thanh M1 và Lê Thanh P2 làm giám sát viên.

Ngày 18/9/2024 Công ty P3 ký hợp đồng kinh tế số 1809/HĐKT-P.CI với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H3 do Nguyễn Thanh H1 làm giám đốc để thi công đóng cọc. Việc ký hợp đồng trên được chủ đầu tư chấp thuận. Để đảm bảo việc thi công đóng cọc thì vào ngày 15/10/2024, Công ty H3 có ký hợp đồng giao khoán số 15.10/HĐGK-2024 với bị cáo Nguyễn Hoàng P để giao khoán cho bị cáo P thi công đóng cọc. Trong hợp đồng thể hiện bị cáo P phải có trách nhiệm về an toàn lao động trong quá trình thi công, đồng thời Công ty H3 giao máy móc và thiết bị cho bị cáo P để thực hiện.

Thực hiện hợp đồng giao khoán để chuẩn bị cho công việc đóng cọc nên khoảng 07 giờ, ngày 09/11/2024, bị cáo điều khiển cần trục bánh xích nhãn hiệu HITACHI KH150-1 trên sà lan tại công trình cầu B thuộc khu vực T, phường T, thành phố Cần Thơ (nay là khu vực T, phường P, thành phố Cần Thơ). Trước khi điều khiển cần trục di chuyển thì bị cáo nhìn thấy phía đối diện bên móng cầu B có một nhóm công nhân gồm: Nguyễn Hải K1, Lê Phú H2, Diệp Minh T2 đang bơm nước trong móng cầu để chuẩn bị đóng cọc nhưng bị cáo không có biển cảnh báo. Lúc này bị cáo dùng sợi dây cáp bằng kim loại trong hệ thống cần trục, cuối sợi dây cáp được kết nối với cây sắt tròn dài 11m nặng khoảng 01 tấn. Sau đó bị cáo điều khiển cần trục theo phương thẳng đứng khi cần trục cách nhóm của K1 đang làm việc khoảng 10m đến 11m không đảm bảo không gian làm việc nhưng bị cáo điều khiển thả cáp đang liên kết với sào sắt để cây sắt rơi tự do từ trên cao xuống. Mục đích cho cây sào sắt cắm xuống lòng sông làm cọc để neo đậu sà lan nhưng lúc này trụ sào sắt va vào nền bê tông của cây cầu đã tháo dỡ dưới lòng sông làm cây sào sắt dội ngược lại làm đứt liên kết nên sào sắt bị rơi ra và va chạm vào hệ thống khung sắt giữ cọc bê tông làm rơi thanh sắt

xuống đèo vào người Nguyễn Hải K1. Sau đó Diệp Minh T2 và Lê Phú H2 truy hô rồi đưa K1 đến Bệnh viện Đ cấp cứu nhưng K1 đã tử vong trên đường đến bệnh viện.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 213/KLGĐTT ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Phòng K2 Công an thành phố C kết luận: Nạn nhân Nguyễn Hải K1, sinh năm 1991, tử vong do suy hô hấp cấp sau rách thủng màng phổi, do chấn thương ngực kín (bút lục 318-319).

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Hoàng P có chứng chỉ sơ cấp vận hành thiết bị nâng lái máy cầu theo quy định. Giữa bị cáo và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H3 có hợp đồng giao khoán. Theo đó bị cáo trách nhiệm đảm bảo an toàn lao động trong quá trình thi công nhưng chỉ vì chủ quan trước khi di chuyển cần trục bị cáo không có biển cảnh báo; không đảm bảo các biện pháp an toàn lao động nên để xảy ra sự việc trên.

Đối với ông Phan Văn C1 - Phó Giám đốc Công ty P3 là người quản lý chung tại công trình. Do vào ngày 08/11/2024, ông C1 chỉ dự định sẽ đóng cọc nên có nói với bị cáo chuẩn bị thực hiện nhưng không nói cụ thể thời gian nào, việc di dời sà lan chuẩn bị cho công việc do bị cáo tự thực hiện nên thời điểm xảy ra tai nạn Công ty P3 không cử người giám sát và không báo cho Công ty T3 đến giám sát thi công. Đối với Nguyễn Lưu Bá T1 - Chỉ huy trưởng tại công trình thì vào ngày 09/11/2024 việc di chuyển sà lan để đóng cọc thì bị cáo tự ý di chuyển không báo trước cho công ty P3 và Công ty T3 xuống để giám sát. Đối với Lê Thanh M1, Lê Thanh P2 được phân công giám sát của công ty T3 nhưng vào ngày 09/11/2024 (nhằm ngày thứ 7) là ngày nghỉ, Công ty P3 không thông báo thời gian cụ thể đóng cọc cho Công ty T3 nên thời điểm xảy ra tai nạn Công ty T3 không cử người đến giám sát. Công ty T3 có kiểm tra thiết bị, máy móc của Công ty P3 có kiểm định nên cho hoạt động và tại công trình có biện pháp đảm bảo an toàn thi công như trong kế hoạch trình chủ đầu tư.

Đối với ông Đỗ Thành V1 - Phó giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H3 thì máy móc, thiết bị của công ty cung cấp cho bị cáo có kiểm định theo quy định. Do đã giao khoán cho bị cáo thi công nên bị cáo có nghĩa vụ đảm bảo an toàn, công ty không cử người giám sát.

Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm đối với những người liên quan trên.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H3, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên P3 và Nguyễn Hoàng P đã bồi thường cho đại diện gia đình Nguyễn Hải K1 số tiền 415.000.000 đồng (trong đó Công ty H3 hỗ trợ số tiền 310.000.000 đồng, Công ty P3 hỗ trợ số tiền 100.000.000 đồng, Nguyễn Hoàng P bồi thường số tiền 5.000.000 đồng). Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên. Đồng thời, gia đình bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoàng P và không có yêu cầu gì thêm.

Tại Bản án hình sự số 02/2026/HS-ST ngày 16/01/2026, Tòa án nhân dân khu vực 2–Cần Thơ đã quyết định:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 295, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng P phạm tội “*Vi phạm quy định về an toàn lao động*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng P 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 16/01/2026 bị cáo Nguyễn Hoàng P kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu đồng thời giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với các lý do: Bị cáo là lao động chính, đang phải chăm sóc cha mẹ vợ và cha ruột.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo P về tội danh, khung hình phạt là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội. Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn công cộng, làm thiệt hại tính mạng của người khác. Bản thân bị cáo đã có chứng chỉ về vận hành thiết bị nâng lái máy cẩu theo quy định, bị cáo biết rất rõ khi vận hành thiết bị nâng lái máy cẩu cần nghiêm ngặt về an toàn lao động, phải có khoảng cách và biển báo an toàn. Tuy nhiên do tính cầu thả, khi chưa đủ điều kiện an toàn lao động thì bị cáo vẫn thực hiện dẫn đến cái chết cho bị hại. Mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo 01 năm tù là phù hợp.

Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo với các lý do:

Với mức hình phạt cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo P 01 năm tù đủ điều kiện được hưởng án treo theo Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã cùng các công ty bồi thường cho đại diện gia đình bị hại toàn bộ số tiền theo yêu cầu của gia đình bị hại, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy sự việc xảy ra ngoài mong muốn của bị cáo, gia đình của bị cáo khó khăn, nếu bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian sẽ gây khó khăn bế tắc cho gia đình của bị cáo.

- Bị cáo trình bày: Nếu được hưởng án treo, bị cáo tiếp tục đi làm và hỗ trợ thêm cho gia đình bị hại.

-Viện kiểm sát đáp lại ý kiến của người bào chữa:

Mặc dù bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định. Tuy nhiên cần xem xét đến tính chất, mức độ, hậu quả do bị cáo đã gây ra. Với hậu quả chết người ảnh hưởng đến dự luận rất lớn vì dự án có nhiều công ty tham gia nên gây ảnh hưởng tâm lý bất an cho nhiều người lao động tại dự án. Hơn nữa lý do bị cáo đưa ra bị cáo là lao động chính trong gia đình cũng là không có cơ sở vì gia đình của bị cáo còn nhiều thành viên khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ân hận về hành vi của bị cáo, xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo có đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của các bị cáo phù hợp với quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu. Đối chiếu lời khai của bị cáo có trong hồ sơ là thống nhất và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Công ty H3 có ký hợp đồng giao khoán số 15.10/HĐGK-2024 với bị cáo Nguyễn Hoàng P để giao khoán cho bị cáo P thi công đóng cọc tại công trình cầu B. Để chuẩn bị cho công việc đóng cọc, ngày 09/11/2024 bị cáo điều khiển cần trục bánh xích nhãn hiệu HITACHI KH150-1 trên sà lan và dùng sợi dây cáp bằng kim loại trong hệ thống cần cầu trục, cuối sợi dây cáp được kết nối với cây sắt tròn dài 11m nặng khoảng 01 tấn. Sau đó, bị cáo điều khiển cần trục theo phương thẳng đứng khi cần trục cách nhóm của bị hại K1 đang làm việc khoảng 10m đến 11m, không đảm bảo khoảng cách an toàn làm việc nhưng bị cáo vẫn điều khiển thả cáp đang liên kết với sào sắt để cây sắt rơi tự do từ trên cao xuống, mục đích cho cây sào sắt cắm xuống lòng sông làm cọc để neo đậu sà lan nhưng lúc này trụ sào sắt va vào nền bê tông của cây cầu cũ đã tháo dỡ dưới lòng sông làm cây sào sắt dội ngược lại làm đứt liên kết nên sào sắt bị rơi ra và va chạm vào hệ thống khung sắt giữ cọc bê tông làm rơi thanh sắt xuống và đè vào người bị hại Nguyễn Hải K1 dẫn đến bị hại K1 tử vong.

Hành vi của bị cáo không đảm bảo khoảng cách trong vùng nguy hiểm, không có biển báo và tín hiệu cảnh báo khi vận hành cần trục theo quy định tại

QCVN18:2021/BXD là vi phạm quy định tại Điều 6 và Điều 17 Luật An toàn lao động, vệ sinh lao động với hậu quả dẫn đến bị hại Nguyễn Hải K1 chết đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Bản án số: số 02/2026/HS – ST ngày 16/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ xét xử đối với bị cáo về tội danh và điều luật là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo P có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rất rõ việc điều khiển cần trục để cấm sào có trọng lượng rất lớn xuống lòng sông phải cần nghiêm ngặt về an toàn lao động, cần xác định vùng nguy hiểm để có khoảng cách an toàn cho người khác, cần có biển báo và tín hiệu cảnh báo về vùng nguy hiểm, đồng thời cần có người chỉ huy, người giám sát công trình. Tuy nhiên khi chưa đảm bảo các điều kiện trên và mặc dù bản thân P biết vẫn còn có nền bê tông của cây cầu cũ được tháo dỡ dưới lòng sông nhưng bị cáo P vẫn thực hiện vì bị cáo “không nghĩ cọc sắt sẽ va chạm với móng cũ, không cấm vào lòng đất và dội ngược lên”, điều này cho thấy tính cẩu thả, bất cẩn của bị cáo trong thực hiện công việc được xếp vào nhóm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn công cộng, làm thiệt hại tính mạng của người khác, gây mất mát, đau thương cho gia đình bị hại. Vì vậy, cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã cùng các công ty bồi thường cho gia đình bị hại, đại diện gia đình bị hại có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ đó Tòa án cấp sơ thẩm quyết định mức hình phạt 01 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Bị cáo kháng cáo nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ khác nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo cũng như quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa.

[6] Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không đề cập xem xét có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng P về việc xin được hưởng án treo. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2026/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cần Thơ.

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 295, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng P phạm tội “*Vi phạm quy định về an toàn lao động*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng P 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Hoàng P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét có hiệu kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 23/4/2026.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Cần Thơ;
- Công an TP. Cần Thơ (CQĐT; PV06);
- CQTHAHS – Công an TP. Cần Thơ;
- TAND, VKSND, Phòng THADS khu vực 2 – Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thọ